

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các chương trình, dự án chính sách dân tộc
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến hết tháng 7 năm 2016**

A. Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc 7 tháng đầu năm 2016.

I. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

a. Về thuận lợi

Đảng và Nhà nước có những chính sách chuyên biệt đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi; một số chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục được thực hiện. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc ban hành đã tạo tiền đề cơ sở pháp lý quan trọng, thuận lợi cho công tác dân tộc.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân tộc; ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi.

Kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân tộc của cấp ủy, chính quyền các cấp được tích lũy và nâng cao.

Qua nhiều năm được đầu tư từ các chương trình, dự án, kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi tiếp tục phát triển, cơ sở hạ tầng thiết yếu tăng lên đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc được cải thiện, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững, lòng tin của quần chúng đối với Đảng được củng cố.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh và 3 phòng dân tộc cấp huyện được kiện toàn; cán bộ các phòng chuyên môn được sắp xếp hợp lý; năng lực chuyên môn được nâng lên.

b. Về khó khăn.

Vùng dân tộc và miền núi địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở hạ tầng còn thấp kém; nguồn lực trong nhân dân hạn chế; tiếp cận với nền kinh tế thị trường sản xuất hàng hoá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo trong đồng bào dân tộc còn cao; khả năng tự vươn lên thoát nghèo của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số rất khó khăn.

Trình độ dân trí trong đồng bào dân tộc thiểu số không đồng đều, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở còn nhiều bất cập; tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo thấp. Điều kiện để thu hút nhân tài và sự đầu tư của các doanh nghiệp vào vùng dân tộc còn gặp rất nhiều khó khăn.

Nguồn lực đầu tư của Nhà nước cho nhiều chính sách, chương trình dự án chưa đáp ứng được yêu cầu; Một số chương trình, dự án triển khai chậm, bố trí vốn quá thấp so với đề án được phê duyệt, do vậy chưa đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

Cán bộ làm công tác dân tộc ở một số huyện chưa có phòng Dân tộc và cấp xã chủ yếu kiêm nhiệm do vậy khó khăn cho việc triển khai thực hiện các chính sách và công tác tổng hợp báo cáo về công tác dân tộc.

II. Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách năm 2016:

1. Chương trình 135 năm 2016:

1.1. Công tác tổ chức thực hiện:

Ngay sau khi có thông báo vốn kế hoạch năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh giao cho Ban Dân tộc phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư của các huyện, trình UBND tỉnh. Ngày 29/01/2016 Chủ tịch UBND tỉnh ký, ban hành Quyết định số: 233/QĐ-UBND về việc giao vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016.

1.2. Kết quả thực hiện:

Tổng vốn đầu tư thuộc chương trình: 139.372 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: 103.680 triệu đồng;
- Vốn Hỗ trợ phát triển sản xuất: 29.160 triệu đồng.
- Vốn duy tu: 6.532 triệu đồng.

Kết quả thực hiện từng nội dung của Chương trình, cụ thể như sau:

a. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

Tổng vốn kế hoạch giao: 103.680 triệu đồng, đã đầu tư 378 công trình, trong đó:

- Thanh toán khối lượng hoàn thành: 236 công trình, với tổng vốn là 48.584 triệu đồng, bao gồm:

+ Đường giao thông: 138 công trình, vốn 30.461 triệu đồng;

+ Thủy lợi: 13 công trình, vốn 2.185 triệu đồng;

+ Nhà văn hóa: 54 công trình, vốn 8.157 triệu đồng;

+ Trường học: 28 công trình, vốn 7.278 triệu đồng;

+ Điện nước: 03 công trình, vốn 803 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng mới: 142 công trình, với tổng số vốn là 55.096 triệu đồng, bao gồm:

+ Đường giao thông: 88 công trình, vốn 33.075 triệu đồng;

+ Thủy lợi: 16 công trình, vốn 5.945 triệu đồng;

+ Nhà văn hóa: 17 công trình, vốn 4.823 triệu đồng;

+ Trường học: 20 công trình, vốn 10.854 triệu đồng;

+ Trạm y tế: 01 công trình, vốn 400 triệu đồng.

Đến 30/6/2016 đã giải ngân 40% vốn kế hoạch, dự kiến đến 31/12/2016 sẽ hoàn thành và giải ngân 100% vốn kế hoạch.

b. Hỗ trợ phát triển sản xuất:

Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất kế hoạch giao năm 2016: 29.160 triệu đồng, tính đến hết 30/6/2016 đã thực hiện được 18.625 triệu đồng, đạt 63,8 % kế hoạch, cụ thể như sau:

** Hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi, vật tư thiết yếu:*

- Cây lương thực: 867 triệu đồng

- Cây ăn quả, cây lâm nghiệp: 2.699 triệu đồng

- Hỗ trợ giống gia súc: 2.897 triệu đồng; Hỗ trợ giống gia cầm: 1.807 triệu đồng; Hỗ trợ giống thủy sản: 1.560 triệu đồng.

- Hỗ trợ vật tư chủ yếu (phân bón) 1.679,38 tấn, số tiền 8.650 triệu đồng.

** Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:*

Hỗ trợ đào tạo, tập huấn: số lượt người 1.620 lượt người; số tiền 380 triệu đồng.

** Hỗ trợ máy móc, thiết bị:*

Hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị chủ yếu phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp: Tổng số 256 máy; số tiền 2.838 triệu đồng.

c. Vốn duy tu:

- Tổng kinh phí giao: 6.532 triệu đồng, đã đầu tư duy tu, sửa chữa 27 công trình hạ tầng (Trường học: 9 công trình; Giao thông: 10 công trình; Nhà văn hóa: 05 công trình; Thủy lợi: 01 công trình; Trạm y tế: 02 công trình).

2. Dự án Định canh định cư

Đến hết năm 2015 đã có 4/11 dự án hoàn thành gồm: Dự án Mỹ Á xã Thu Cúc, Dự án Đồng rặng xã Thạch Kiệt, Dự án Đồng Thoi xã Kiệt Sơn huyện Tân Sơn; Dự án Đồng măng xã Trung Sơn huyện Yên Lập; đã ổn định cư cho 108 hộ dân.

Số dự án dở dang là 7/11 dự án; tổng nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng các dự án năm 2016 là: 50.000 triệu đồng, Chủ tịch UBND có quyết định phân bổ kinh phí cho các huyện đầu tư vào các dự án ĐCĐC đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

** Huyện Yên lập: 40.000 triệu đồng;*

- Dự án Khu Xuân Thắng xã Mỹ Lung: 6.000 triệu đồng;
- Dự án Trần Bông, Trỏ Lao xã Mỹ lương: 5.600 triệu đồng;
- Dự án Khu Cây dứa xã Lương Sơn: 11.200 triệu đồng;
- Dự án Đồi Giang xã Thượng Long: 9.800 triệu đồng;
- Dự án Tâm bươi, xã Đồng Thịnh: 7.400 triệu đồng;

** Huyện Tân Sơn: 10.000 triệu đồng;*

- Dự án Xóm Phất xã Lai Đồng: 4.100 triệu đồng (xây dựng mới);
- Dự án Gò Xe, xã Tân Sơn: 4.550 triệu đồng (xây dựng mới);
- Dự án Đồng rặng Thạch Kiệt: 250 triệu đồng (thanh toán khối lượng);
- Dự án Đồng Thoi Kiệt Sơn: 1.100 triệu đồng (thanh toán khối lượng);

UBND các huyện đang chuẩn bị công tác đầu tư, phân bổ cho các hạng mục công trình và tổ chức triển khai thi công hoàn thành trong năm 2016.

Công tác di dân và ổn định dân cư tại các điểm dự án ĐCĐC đã xây dựng hoàn thành cũng đã và đang được tiến hành, trong đó:

+ Huyện Tân Sơn:

- Điểm Mỹ Á xã Thu Cúc có 102/66 hộ, bằng 156% kế hoạch (vượt 54%);
- Điểm Đồng Răng xã Thạch Kiệt có 15 hộ/60, đạt 25% kế hoạch;
- Điểm Đồng Thoi xã Kiệt Sơn có 7/59 hộ, đạt 11,9% kế hoạch.

(Diện tích đất ở được giao bình quân 400 m²/hộ)

+ Huyện Yên Lập:

Điểm Đồng Măng xã Trung Sơn theo quy hoạch là 46 hộ với định mức đất ở là 200m²/hộ, nhưng do mức quá thấp không phù hợp với điều kiện thực tế, UBND xã đề nghị điều chỉnh định mức lên 400m²/hộ và như vậy chỉ cấp được cho 23 hộ, hiện đã có 14 hộ đạt 60,8% kế hoạch.

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được:

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 của tỉnh nói chung và vùng dân tộc miền núi nói riêng trong bối cảnh còn nhiều khó khăn. Song, với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành linh hoạt, kịp thời của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh tăng cao hơn so cùng kỳ; sản lượng một số cây trồng, vật nuôi tiếp tục tăng; giá trị xuất khẩu tăng khá, chỉ số giá tiêu dùng được kiểm chế ở mức thấp; thu ngân sách nhà nước đạt trên 50% dự toán; huy động vốn đầu tư toàn xã hội cao hơn cùng kỳ năm trước; hoàn thành đưa vào sử dụng một số công trình, dự án quan trọng, có tác động đến phát triển kinh tế xã hội; tiếp tục vận động, tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành, các tập đoàn, tổng công ty lớn khởi công xây dựng các dự án quan trọng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Các lĩnh vực xã hội có nhiều tiến bộ: chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được giữ vững; công tác y tế được chú trọng, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn; an sinh xã hội được bảo đảm;

các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm, UBND tỉnh giao cho các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện chỉ đạo các phòng chức năng của huyện hướng dẫn UBND các xã trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ và quy hoạch đã được phê duyệt, thực hiện quy chế dân chủ từ cơ sở cho việc lựa chọn phương án sản xuất, xây dựng mô hình đối với dự án hỗ trợ sản xuất; lựa chọn các công trình, hạng mục công trình theo thứ tự ưu tiên để phân bổ nguồn vốn cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm đạt được mục tiêu của chương trình đề ra.

Đồng bào các dân tộc và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; từng bước đổi mới về tư duy kinh tế, tích cực phát triển kinh tế hộ gia đình, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc được cải thiện; tỷ lệ nghèo giảm nhanh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc và miền núi được duy trì và giữ vững.

2. Những hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Những hạn chế:

- Một số chương trình, dự án, chính sách chưa được triển khai, thực hiện hoặc đã triển khai nhưng chưa đáp ứng được định mức kế hoạch, như Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chính sách cho vay vốn hỗ trợ và phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số ĐBKK theo Quyết định 54/QĐ-TTg chưa được thực hiện, vốn giao của Chương trình 135 năm 2016 còn thiếu so với định mức quy định.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 135 theo tiến độ, định kỳ của các huyện chưa đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định.

2.2. Nguyên nhân:

- Nguồn lực đầu tư của Chính phủ cho các chương trình, dự án, chính sách dân tộc còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ theo kế hoạch; một số chính sách nguồn vốn cấp chậm.

- Năng lực, trình độ cán bộ làm công tác dân tộc, nhất là ở cơ sở còn nhiều hạn chế. Tỉnh Phú Thọ có 10 huyện miền núi, nhưng chỉ có 03 huyện đủ điều kiện để thành lập phòng dân tộc, các huyện còn lại cán bộ làm công tác dân tộc nằm trong Văn phòng UBND huyện, kiêm nhiệm nhiều việc khác. Ở các xã miền núi không có cán bộ theo dõi công tác dân tộc. Từ đó việc nắm bắt tình hình cơ sở, cũng như triển khai, thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

B. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương:

1. Với Chính phủ:

- Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 thành một chính sách riêng biệt (tách khỏi chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững) có các cơ chế đặc thù phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ vùng dân tộc.

- Bố trí đủ nguồn vốn hàng năm theo đúng Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ Tướng Chính phủ. Đồng thời bổ sung thêm Dự án đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ xã và cộng đồng vào nội dung đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020.

2. Với Ủy ban Dân tộc và các Bộ ngành Trung ương:

- Đề nghị ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 mới, thay thế Thông tư Liên tịch số 05/2013/TTLT-UBDT-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của Liên bộ: Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện Chương trình 135, để phù hợp với Luật xây dựng hiện hành.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện các chương trình, dự án chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến hết tháng 7 năm 2016, Ban Dân tộc đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ban;
- Ban Dân tộc HĐND Tỉnh (để biết);
- Các phòng chuyên môn (p.hợp t/h);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN


Đinh Ngọc Thanh